



## II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

### 1. Phạm vi và thời gian thực hiện:

Kế hoạch được triển khai thực hiện đến toàn bộ các Sở, ban, ngành, quận, huyện, thị xã, ban quản lý dự án chuyên ngành thuộc thành phố Hà Nội trong giai đoạn 2021-2025.

### 2. Phân công thực hiện

#### 2.1. Thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chung

Các sở, ban, ngành, uỷ ban nhân dân các quận, huyện, thị xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao; chủ động lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chung của Chương trình vào mục tiêu, kế hoạch, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, tổ chức thực hiện hiệu quả giai đoạn 2021-2025. Quá trình triển khai, các đơn vị được giao nhiệm vụ theo từng lĩnh vực, nhiệm vụ có trách nhiệm xây dựng dự toán đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, đúng chính sách.

#### 2.2. Thực hiện các chỉ tiêu của Chương trình:

Các Sở, ngành được giao chủ trì theo dõi thực hiện các chỉ tiêu của Chương trình phải theo dõi, đôn đốc triển khai ngay các nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu được giao.

*(Chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo)*

#### 2.3. Thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm, đề án, dự án, của Chương trình:

Các Sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã căn cứ nhiệm vụ được giao tổ chức xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án của Chương trình:

- Lĩnh vực quy hoạch và quản lý quy hoạch: *Chi tiết tại phụ lục 2.1 và Phụ lục 2.2 kèm theo.*

- Lĩnh vực quản lý, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường: *Chi tiết tại Phụ lục 3 kèm theo.*

- Lĩnh vực phòng, chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn, ứng phó biến đổi khí hậu: *Chi tiết tại phụ lục 4 kèm theo.*

## III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Phân công trách nhiệm:

#### 1.1. Sở Quy hoạch - Kiến trúc:

- Là cơ quan thường trực Chương trình; Chủ trì cùng các Sở Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu giúp Ban chỉ đạo Chương trình xây dựng Kế hoạch tổ chức thực hiện Chương trình toàn khóa và hàng năm; Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp chung kết quả thực hiện Chương trình;

- Chủ trì theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện tại các địa phương, đơn

vị, tham mưu tổ chức các cuộc kiểm tra tình hình thực hiện tại các địa phương, đơn vị, dự thảo kết luận kiểm tra đối với lĩnh vực quy hoạch và quản lý quy hoạch.

- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo Thành ủy, Ban Chi đạo Chương trình và UBND Thành phố theo quy định.

### **1.2. Sở Tài nguyên và Môi trường:**

- Chủ trì thực hiện các giải pháp để hoàn thành các chỉ tiêu và các nhiệm vụ về công tác quản lý, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường.

- Chủ trì theo dõi, đôn đốc tổng hợp kết quả thực hiện tại các địa phương, đơn vị; tham mưu tổ chức các cuộc kiểm tra tình hình thực hiện tại các địa phương, đơn vị, dự thảo kết luận kiểm tra đối với lĩnh vực quản lý, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường.

### **1.3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:**

- Chủ trì thực hiện các giải pháp để hoàn thành các chỉ tiêu và các nhiệm vụ về công tác phòng chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn, ứng phó biến đổi khí hậu.

- Chủ trì theo dõi, đôn đốc tổng hợp kết quả thực hiện tại các địa phương, đơn vị; tham mưu tổ chức các cuộc kiểm tra tình hình thực hiện tại các địa phương, đơn vị, dự thảo kết luận kiểm tra đối với lĩnh vực phòng, chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn, ứng phó biến đổi khí hậu.

### **1.4. Công an Thành phố:**

Thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về công tác Phòng cháy chữa cháy, cứu hộ cứu nạn. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn theo lĩnh vực ngành được giao phụ trách.

### **1.5. Bộ Tư Lệnh Thủ đô:**

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về công tác phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và các nhiệm vụ theo lĩnh vực ngành được giao phụ trách.

### **1.6. Sở Xây dựng:**

Thực hiện các giải pháp để hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ về đảm bảo thoát nước khu vực nội thành, tỷ lệ thu gom chất thải rắn đô thị, diện tích cây xanh/đầu người khu vực đô thị. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và phát triển nông thôn thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến ngành được giao phụ trách.

### **1.7. Sở Tài chính:**

Phối hợp, hướng dẫn các sở, ngành, quận, huyện, thị xã thực hiện đúng quy định của pháp luật về quản lý kinh tế - tài chính, quản lý đầu tư trong việc thực hiện các kế hoạch, đề án, dự án thuộc Chương trình.

### **1.8. Sở Kế hoạch và Đầu tư:**

Thực hiện nhiệm vụ về hoàn thiện Quy định quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn Thành phố. Chủ trì tham mưu về danh mục đầu tư công đối với các đồ án quy hoạch, dự án công trình ưu tiên, trọng điểm; Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp việc triển khai, thực hiện các công trình, dự án ưu tiên đầu tư của Chương trình.

### **1.9. Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội**

- Đẩy nhanh tiến độ lập, trình phê duyệt Chương trình phát triển đô thị để sớm tổ chức thực hiện.

- Tham mưu, đề xuất các giải pháp để hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ về công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch.

### **1.10. Các Sở, ngành liên quan:**

Căn cứ vào mục tiêu, các chỉ tiêu, nhiệm vụ trọng tâm của Chương trình, theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị xây dựng kế hoạch thực hiện, phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi để các Sở, ngành liên quan, UBND các quận, huyện, thị xã triển khai thực hiện kế hoạch này.

### **1.11. UBND các quận, huyện, thị xã:**

Căn cứ Kế hoạch này để triển khai nhiệm vụ gắn với tổ chức thực hiện nhiệm vụ hàng năm. Nâng cao năng lực của đội ngũ quản lý, đáp ứng đúng mục tiêu đề ra của Chương trình.

**1.12. Các Ban Quản lý dự án chuyên ngành thuộc Thành phố:** Tập trung triển khai thực hiện và hoàn thành các dự án, công trình được giao nhiệm vụ chủ đầu tư.

### **1.13. Cơ quan báo chí, phát thanh truyền hình**

- Tăng cường tuyên truyền chủ trương, nghị quyết, kế hoạch của Thành phố liên quan đến các nội dung của Chương trình.

- Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố tuyên truyền, phổ biến, vận động các tổ chức, cơ quan có kế hoạch phối hợp thực hiện Kế hoạch này.

## **2. Chế độ thông tin, báo cáo:**

- Các Sở, ngành, ban quản lý dự án chuyên ngành thuộc Thành phố Hà Nội; UBND các quận, huyện, thị xã căn cứ Kế hoạch này, triển khai xây dựng Kế hoạch thực hiện tại đơn vị mình, gửi về Sở Quy hoạch - Kiến trúc (Cơ quan thường trực Chương trình) trước ngày 15/7/2021 để tổng hợp theo dõi.

- Các Sở, ngành, ban quản lý dự án chuyên ngành thuộc thành phố Hà Nội; UBND các quận, huyện thị xã định kỳ 03 tháng một lần gửi báo cáo tình hình thực hiện Chương trình về Sở Quy hoạch - Kiến trúc. Các Sở Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (theo các lĩnh vực của Chương trình được

giao chủ trì theo dõi) có trách nhiệm phối hợp với Sở Quy hoạch - Kiến trúc tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện hàng quý, hàng năm, dự thảo báo cáo của UBND Thành phố, thông qua Ban Chỉ đạo chương trình để báo cáo Thành ủy.

- Các Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm cung cấp thông tin về các văn bản chỉ đạo, công tác triển khai Kế hoạch trên địa bàn Thành phố theo lĩnh vực được giao phụ trách cho các Sở, ban, ngành, các cơ quan báo chí để thực hiện công tác thông tin tuyên truyền, hiệu quả.

### 3. Kiểm tra việc thực hiện kế hoạch:

- Thủ trưởng: các Sở, ban, ngành, ban quản lý dự án chuyên ngành thuộc Thành phố Hà Nội, Công an Thành phố, Bộ Tư lệnh Thủ đô; Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã tiến hành tự kiểm tra tình hình, kết quả thực hiện Chương trình ở đơn vị mình. Việc tự kiểm tra phải có nội dung sát thực, có phân tích, đánh giá tình hình, viết báo cáo thông qua ngành mình, cấp mình gửi Sở Quy hoạch - Kiến trúc, tổng hợp báo cáo UBND Thành phố, Thành ủy theo quy định.

- Căn cứ kết quả tự kiểm tra của từng ngành, từng cấp và báo cáo tự kiểm tra của đơn vị, UBND Thành phố sẽ tổ chức kiểm tra tại một số quận, huyện, sở, ngành, ban quản lý dự án chuyên ngành thuộc Thành phố.

- Hàng năm, UBND Thành phố trình tổ chức hội nghị đánh giá kết quả thực hiện Chương trình của Thành ủy, khen thưởng, biểu dương các đơn vị, cá nhân có thành tích.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình 05-CTr/TU của Thành ủy khóa XVII giai đoạn 2021 - 2025. Trong quá trình tổ chức thực hiện, có những vấn đề mới, những vấn đề cần bổ sung, điều chỉnh, làm rõ, yêu cầu các sở, ngành liên quan, UBND các quận, huyện, thị xã gửi về Sở Quy hoạch - Kiến trúc để tổng hợp báo cáo UBND Thành phố xem xét, quyết định./.

#### Nơi nhận:

- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực UBND Thành phố;
- Các Đ/c PCT UBND Thành phố;
- Văn phòng Thành ủy;
- Văn phòng UBND;
- Văn phòng UBND Thành phố;
- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- UBND các quận, huyện, thị xã;
- Các đ/c thành viên BCĐ Chương trình;
- Tổ công tác giúp việc BCĐ Chương trình;
- Lưu: VT. *ng*



Chu Ngọc Anh

## Phụ lục 1

**PHÂN CÔNG THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU CỦA CHƯƠNG TRÌNH 05-CTr/TU CỦA THÀNH ỦY***(kèm theo Kế hoạch số 168 /KH-UBND ngày 16 /7 /2021 của UBND Thành phố)*

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện
<b>I</b>	<b>Công tác quy hoạch</b>		
1	Tỷ lệ diện tích phủ kín của các quy hoạch phân khu đô thị: 100%	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Viện QHXD Hà Nội; UBND các huyện, thị xã;
2	Tỷ lệ phủ kín Quy hoạch xây dựng vùng huyện (các huyện có trên 30% diện tích tích tụ nhiên nằm ngoài phạm vi phát triển đô thị): 100%	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	UBND các huyện
3	Tỷ lệ hoàn thành rà soát, điều chỉnh các quy hoạch chung xây dựng xã 100%	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	UBND các huyện, thị xã
<b>II</b>	<b>Công tác quản lý, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường</b>		
1	Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị và nông thôn bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn: 100%	Sở Xây dựng	Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các quận, huyện, thị xã
2	Tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý: 100%	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Xây dựng; UBND các quận, huyện, thị xã;
3	Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường: 100%	Sở Y tế	Sở Tài nguyên và Môi trường
4	Tỷ lệ cụm công nghiệp, cụm công nghiệp làng nghề	Sở Tài nguyên và Môi trường	UBND các quận

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện
	<i>(đang hoạt động và xây dựng mới)</i> có trạm xử lý nước thải: 100%		
5	Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý: 50-55%	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư, BQL dự án ĐTXD công trình cấp nước, thoát nước và môi trường Thành phố, UBND các quận, huyện và thị xã
6	Diện tích cây xanh/đầu người khu vực đô thị năm 2025: 7,8 - 8,1m <sup>2</sup> /người.	Sở Xây dựng	UBND các quận, huyện, thị xã
<b>III</b>	<b>Công tác phòng, chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn, ứng phó biến đổi khí hậu</b>		
1	Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho các tuyến đê tương ứng với mực nước lũ thiết kế trên sông Hồng, sông Đà, sông Đuống, sông Đáy,...	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở xây dựng UBND các quận, huyện, thị xã
2	Đảm bảo thoát nước khu vực nội thành nhanh về các nguồn tiêu với trận mưa có cường độ dưới 100mm/2h (đối với hệ thống cống) và dưới 310mm/2 ngày (đối với toàn bộ hệ thống).	Sở xây dựng	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND các quận
3	Triển khai chống úng thẳng lợi cho khu vực ngoại thành khi có mưa dưới 300mm/3 ngày vào giữa vụ; đảm bảo an	Sở Nông nghiệp và Phát triển	Sở xây dựng, UBND các

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện
	toàn công trình thủy lợi ở mức thiết kế.	nông thôn	quận, huyện thị xã
4	Kiểm chế số vụ cháy, nổ, sự cố, tai nạn xảy ra; trong đó số vụ cháy lớn, cháy nghiêm trọng, cháy lớn gây thiệt hại nghiêm trọng không quá 3% tổng số vụ cháy.	Công an Thành phố	Bộ Tư lệnh Thủ đô; UBND các quận huyện, thị xã



**Phụ lục 2.1**  
**Các quy hoạch chủ yếu thực hiện giai đoạn 2021-2025**  
*(Kèm theo Kế hoạch số 168 /KH-UBND ngày 16/ 7/2021 của UBND Thành phố)*

Stt	Tên Quy hoạch/nhiệm vụ	Đơn vị tổ chức thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	Thời gian dự kiến	Ghi chú
A	<b>Quy hoạch theo Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14</b>					
1	Quy hoạch thành phố thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2045	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ngành thành phố, UBND các quận, huyện, thị xã	100.000	Nhiệm vụ: Quý IV/2021; Đồ án 2021-2024	Vốn đầu tư công
B	<b>Quy hoạch xây dựng, đô thị</b>					
I	<b>Quy hoạch đô thị</b>					
I.1	<i>Quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật đô thị</i>					
2	Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (có xét đến yếu tố thuê tư vấn nước ngoài hỗ trợ)	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Các Sở, ngành thành phố, UBND các quận, huyện, thị xã	70.000	Nhiệm vụ: Quý III/2021; Đồ án: 2023-2024	Vốn đầu tư công
3	Quy hoạch chung không gian ngầm khu vực đô thị trung tâm	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Viện Quy hoạch xây dựng	24.000	Quý IV/2021	Vốn đầu tư công

Stt	Tên Quy hoạch/nhiệm vụ	Đơn vị tổ chức thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	Thời gian dự kiến	Ghi chú
4	Quy hoạch bến xe, bãi đỗ xe, trung tâm tiếp vận và trạm dừng nghỉ trên địa bàn Thành phố đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Sở Giao thông vận tải	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	(*)	Quý IV/2021	Vốn đầu tư công
5	Rà soát, điều chỉnh Quy hoạch giao thông vận tải Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050	Sở Giao thông vận tải	Sở Quy hoạch - Kiến trúc; Viện QHXD; UBND các quận, huyện, thị xã	(*)	Sau khi điều chỉnh tổng thể thể Quy hoạch chung Thủ đô được duyệt	Vốn đầu tư công
6	Điều chỉnh quy hoạch cấp nước Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050	Sở Xây dựng	UBND các quận, huyện, thị xã	(*)	2021	Vốn đầu tư công
7	Phối hợp với Bộ Công an lập Quy hoạch hạ tầng PCCC thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (theo QĐ số 2231/QĐ-TTg ngày 28/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt nhiệm vụ...)	Công an Thành phố	Sở Quy hoạch - Kiến trúc, các sở ngành liên quan	-	Theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ	
8	Điều chỉnh cục bộ quy hoạch xử lý chất thải rắn Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050	Sở Xây dựng	Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND các quận, huyện, thị xã	(*)	2022	Vốn đầu tư công

Stt	Tên Quy hoạch/nhiệm vụ	Đơn vị tổ chức thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	Thời gian dự kiến	Ghi chú
9	Hoàn thành Quy hoạch phân khu đô thị sông Đuống	Viện Quy hoạch xây dựng	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	3.000	Quý IV/2021	Vốn đầu tư công
10	Hoàn thành Quy hoạch phân khu đô thị sông Hồng	Viện Quy hoạch xây dựng	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	6.500	Quý IV/2021	Vốn đầu tư công
11	Quy hoạch phân khu thuộc các đô thị vệ tinh	UBND huyện, thị xã; Viện Quy hoạch xây dựng	Sở Quy hoạch - Kiến trúc		2021-2022	Vốn đầu tư công
11.1	Quy hoạch phân khu thuộc đô thị vệ tinh Phú Xuyên (khu 1, khu 2, khu 3) tỷ lệ 1/2.000	Viện Quy hoạch xây dựng	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	15.000	Quý III/2021	Vốn đầu tư công (Đang thực hiện)
11.2	Quy hoạch phân khu đô thị vệ tinh Sóc Sơn	UBND huyện Sóc Sơn	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	20.000		Vốn đầu tư công
-	Phân khu 1, 2, 4, 6				Quý II/2022	
-	Phân khu 5				Quý III/2022	
-	Phân khu 3, 7				Quý IV/2022	
11.3	Quy hoạch phân khu thuộc đô thị vệ tinh Sơn Tây			35.000		Vốn đầu tư công
-	09 đồ án Quy hoạch phân khu thuộc khu vực ST1 (ĐTVT Sơn Tây)	UBND thị xã Sơn Tây Viện QH XD	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	15.000	Quý III/2021	Vốn đầu tư công

Stt	Tên Quy hoạch/nhiệm vụ	Đơn vị tổ chức thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	Thời gian dự kiến	Ghi chú
-	03 đồ án Quy hoạch phân khu ST2, ST3, ST4 (ĐTVT Sơn Tây)	Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng và công nghiệp	Sở Quy hoạch - Kiến trúc, UBND thị xã Sơn Tây	20.000	Quý IV/2021 – Quý II/2022	Vốn đầu tư công
11.4	Quy hoạch phân khu thuộc đô thị vệ tinh Hòa Lạc (04 đồ án)	Viện Quy hoạch xây dựng	Sở Quy hoạch - Kiến trúc, UBND các huyện Thạch Thất, Quốc Oai	20.000	Quý IV/2021	Vốn đầu tư công
11.5	Quy hoạch phân khu thuộc đô thị vệ tinh Xuân Mai (03 đồ án)	Viện Quy hoạch xây dựng	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	15.000	Quý IV/2021	Vốn đầu tư công
<b>I.2</b>	<b><i>Quy hoạch chi tiết, thiết kế đô thị</i></b>					
12	Thiết kế đô thị trong khu vực nội đô lịch sử (các quận Ba Đình, Hoàn Kiếm, Tây Hồ, Đống Đa, Hai Bà Trưng)	UBND các quận	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	(*)	2021-2022	Vốn đầu tư công
13	Thiết kế các cầu qua sông Hồng	Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	(*)	2021-2022	Vốn sự nghiệp kinh tế
14	Lập quy hoạch chi tiết hai bên tuyến đường vành đai 4 kết hợp rà soát quy hoạch chi tiết hướng tuyến	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Sở Giao thông vận tải;	(*)	2021-2023	Vốn đầu tư công

Stt	Tên Quy hoạch/nhiệm vụ	Đơn vị tổ chức thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	Thời gian dự kiến	Ghi chú
	đường Vành đai 4		Viện Quy hoạch xây dựng			
15	Quy hoạch chi tiết, thiết kế đô thị các khu dân cư làng xóm hiện có, cải tạo chỉnh trang (thuộc trách nhiệm tổ chức lập của UBND Thành phố và cấp huyện), các khu vực hai bên tuyến đường giao thông	UBND các quận, huyện, thị xã	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	(*)	2021-2025	Vốn đầu tư công
16	Quy hoạch chi tiết cải tạo xây dựng lại các khu chung cư cũ trên địa bàn Thành phố (tập trung thực hiện đối với các khu có nhà chung cư nguy hiểm cấp độ D)	UBND các quận/ Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng và công nghiệp	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	(*)	2021-2025	Vốn đầu tư công
<b>I.3</b>	<b>Quy hoạch xây dựng</b>					
	<b><i>Quy hoạch xây dựng vùng huyện</i></b>					
17	Quy hoạch xây dựng vùng huyện (Gia Lâm, Mê Linh, Sóc Sơn, Đan Phượng, Thường Tín, Phú Xuyên, Thạch Thất, Quốc Oai, Mỹ Đức, Thanh Oai, Ứng Hòa, Phúc Thọ, Chương Mỹ, Ba Vì)	UBND các huyện	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	50.000	Nhiệm vụ: Quý IV/2021 Đồ án: 2022	Vốn đầu tư công

Stt	Tên Quy hoạch/nhiệm vụ	Đơn vị tổ chức thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	Thời gian dự kiến	Ghi chú
18	Quy hoạch phân khu xây dựng các khu chức năng du lịch Ba Vì - Suối Hai	UBND huyện Ba Vì	Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Du lịch	25.000	2021-2025 (sau khi có ý kiến đồng ý của Thủ tướng Chính phủ)	Vốn đầu tư công
19	Quy hoạch phân khu xây dựng một số khu chức năng du lịch tại Sơn Tây, Sóc Sơn, Thạch Thất, Ứng Hòa,...	UBND các huyện, thị Xã	Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Du lịch	10.000	2021-2023	Vốn đầu tư công
20	Quy hoạch phân khu xây dựng một số khu chức năng giáo dục - y tế, nghiên cứu đào tạo, công nghiệp,...	UBND các huyện, thị Xã	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	10.000	2021-2025	Vốn đầu tư công
21	Rà soát các Quy hoạch chung xây dựng các xã, bổ sung quy hoạch chi tiết các điểm dân cư nông thôn.	UBND các huyện, thị xã	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	(*)	2022-2025	Vốn đầu tư công
<b>B</b>	<b>Các quy hoạch chuyên ngành, mạng lưới</b>					
22	Rà soát Quy hoạch mạng lưới đường sắt đô thị, các điểm TOD tích hợp với sử dụng đất dọc tuyến	Ban Quản lý Đường sắt đô thị Hà Nội	Viện QHXD, Sở Quy hoạch - Kiến trúc	(*)	2021-2023	-

Stt	Tên Quy hoạch/nhiệm vụ	Đơn vị tổ chức thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	Thời gian dự kiến	Ghi chú
23	Rà soát, xây dựng mạng lưới các cơ sở y tế đảm bảo nghiên cứu, đào tạo, khám chữa chất lượng cao	Sở Y tế	Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Viện QHXD	(*)	Quý IV/2021	-
24	Rà soát, xây dựng mạng lưới giáo dục phổ thông; xây dựng mô hình phát triển mô hình trường đào tạo liên cấp	Sở Giáo dục và đào tạo	Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Viện QHXD, UBND các quận, huyện, thị xã	(*)	Quý IV/2021	-
25	Rà soát, xây dựng mạng lưới giáo dục nghề nghiệp (thực hiện sau khi Quy hoạch toàn quốc được ban hành)	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Viện QHXD, UBND các quận, huyện, thị xã	(*)	2021-2025	-
26	Rà soát, xây dựng mạng lưới thiết chế văn hóa, thể thao	Sở Văn hóa Thể thao	Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Viện QHXD	(*)	Quý IV/2021	-
27	Rà soát quy hoạch, nghiên cứu, xây dựng các cơ chế nhằm đẩy nhanh việc đầu tư hệ thống công viên, cây xanh theo phương thức xã hội	Sở Xây dựng	Sở Quy hoạch - Kiến trúc, UBND các quận,	-	Quý IV/2021	-

Stt	Tên Quy hoạch/nhiệm vụ	Đơn vị tổ chức thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	Thời gian dự kiến	Ghi chú
	hóa...		huyện, thị xã			
28	Xây dựng Bản đồ, cơ sở dữ liệu hiện trạng và dự báo các điểm tôn giáo, tín ngưỡng trên địa bàn Thành phố	Viện Quy hoạch xây dựng	Ban Tôn giáo (Sở nội vụ) Sở Quy hoạch - Kiến trúc, UBND các quận, huyện, thị xã	(*)	Quý IV/2021	Vốn sự nghiệp kinh tế
29	Hoàn thiện, điều chỉnh phương án quy hoạch rừng trên địa bàn Thành phố làm cơ sở cắm mốc định ranh giới các loại rừng ngoài thực địa để quản lý rừng bền vững theo quy định (xác định các vùng sản xuất, hệ sinh thái và thực vật cần bảo vệ)	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện	(*)	2021-2023	Vốn đầu tư công
30	Xác định các vùng an toàn lương thực	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND các huyện, thị xã	(*)	2021-2023	Vốn sự nghiệp kinh tế

(\*) Thực hiện theo các Luật chuyên ngành, Thông tư hướng dẫn xác định chi phí của các Bộ, ngành trên cơ sở quy mô cụ thể trong quá trình thực hiện.



## Phụ lục 2.2

**Các Chương trình, kế hoạch, đề án, dự án chủ yếu  
thuộc lĩnh vực quy hoạch và quản lý quy hoạch  
(Giai đoạn 2021-2025)**

*(Kèm theo Kế hoạch số 168 /KH-UBND ngày 16 / 7 /2021 của UBND Thành phố)*

Stt	Tên chương trình, đề án, kế hoạch chủ yếu	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	Thời gian dự kiến	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Hoàn thiện cơ chế, chính sách, xây dựng công cụ quản lý quy hoạch</b>					
1	Quy định về tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý theo quy hoạch xây dựng, đô thị (thay thế Quyết định số 72/2014/QĐ-UBND ngày 17/9/2014)	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Các Sở, ban ngành và UBND các quận, huyện, thị xã, Viện QHXD	-	Quý III/2021	
2	Quy định về cấm mốc giới và quản lý mốc giới theo quy hoạch xây dựng, đô thị trên địa bàn thành phố Hà Nội (thay thế Quyết định số 82/2014/QĐ-UBND ngày 21/11/2014)	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Các Sở, ban ngành và UBND các quận, huyện, thị xã, Viện QHXD	-	Quý III/2021	
3	Quy định quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn Thành phố (thay thế Quyết định số 09/2012/QĐ-UBND ngày 21/5/2012)	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban ngành và UBND các quận, huyện, Thị xã	-	Quý IV/2021	
4	Quy chế quản lý kiến trúc các đô thị và các điểm dân cư nông thôn trên địa bàn Thành phố	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Các Sở, ban ngành và UBND các quận, huyện, thị xã, Viện QHXD	-	Sau khi có hướng dẫn cụ thể của Bộ Xây	Kinh phí thực hiện Theo hướng dẫn của Bộ

Stt	Tên chương trình, đề án, kế hoạch chủ yếu	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	Thời gian dự kiến	Ghi chú
					dựng	Xây dựng
5	Hướng dẫn công tác bố trí nguồn vốn, giải ngân, thanh quyết toán cho công tác quy hoạch xây dựng, đô thị (từ nguồn vốn ngân sách)	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính	Các Sở, ban ngành và UBND các quận, huyện, Thị xã	-	Quý II/2021	
6	Hoàn thành Quy chuẩn kỹ thuật về quy hoạch, kiến trúc tại khu vực các quận Ba Đình, Hoàn Kiếm, Đống Đa, Hai Bà Trưng Thành phố Hà Nội	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Các Sở, ban ngành và UBND các quận, huyện, thị xã, Viện QHXD	-	Quý IV/2021	Thực hiện theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ
7	Đề án nghiên cứu, hướng dẫn về quy trình, nội dung các đồ án quy hoạch xây dựng, đô thị, thiết kế đô thị, quy chế quản lý kiến trúc, thống nhất trên địa bàn Thành phố	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Các Sở, ban ngành và UBND các quận, huyện, thị xã, Viện QHXD	-	Quý IV/2021	-
8	Quy định về cách tính dân số, số người/căn hộ trong các loại hình nhà ở chung cư, chung cư hỗn hợp, văn phòng - khách sạn có lưu trú (Condotel, officitel, biệt thự nghỉ dưỡng) trên địa bàn Thành phố.	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Các Sở, ban ngành và UBND các Quận, Huyện, Thị xã, Viện QHXD	-	2021-2022	-

Stt	Tên chương trình, đề án, kế hoạch chủ yếu	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	Thời gian dự kiến	Ghi chú
9	Quy định về việc chấp thuận Tổng mặt bằng, phương án kiến trúc các dự án đầu tư xây dựng có quy mô nhỏ hơn 5ha (<2ha đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở chung cư) không phải lập quy hoạch chi tiết 1/500, nhằm rút ngắn thời gian lập dự án, tăng cường kiểm soát không gian kiến trúc cảnh quan trên địa bàn Thủ đô	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Các Sở, ban ngành và UBND các Quận, Huyện, Thị xã, Viện QHXD	-	Quý IV/2021	
10	Chương trình phát triển đô thị	Viện Quy hoạch xây dựng	Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở xây dựng, các Sở, ban ngành và UBND các Quận, Huyện, Thị xã	4.500	2021- 2022	
11	Giải pháp kiểm soát, phân bổ dân số theo quy hoạch được duyệt	Viện nghiên cứu Phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội	Công an Thành phố, Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Nội vụ và các đơn vị liên quan	-	2022	
12	Xây dựng Danh mục công trình kiến trúc có giá trị (theo quy định của Luật Kiến trúc)	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Các Sở, ban ngành và UBND các quận, huyện, thị xã và các đơn vị liên quan	(*)	Quý IV/2021	Nguồn vốn và kinh phí thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng

Stt	Tên chương trình, đề án, kế hoạch chủ yếu	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	Thời gian dự kiến	Ghi chú
<b>II</b>	<b>Công tác xây dựng dữ liệu, công bố, thông tin quy hoạch</b>					
13	Dự án xây dựng Cung Triển lãm quy hoạch Thành phố	Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng và công nghiệp TP	Các Sở, ban ngành và UBND các quận, huyện, thị xã	500.000	Xác định địa điểm: năm 2021; Hoàn thành xây dựng công trình Năm 2023 - 2024	Vốn đầu tư công
14	Đề án xây dựng phần mềm hệ thống tin quy hoạch (tiếp tục thực hiện)	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Các Sở, ban ngành và UBND các quận, huyện, thị xã	5.300	2021-2025	Vốn sự nghiệp kinh tế
15	Đề án xây dựng bộ dữ liệu, thống kê của ngành quy hoạch, xây dựng	Cục Thống kê Hà Nội	Các Sở, ban ngành và UBND các quận, huyện, thị xã	(*)	2021-2022	Vốn sự nghiệp kinh tế
16	Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu hợp nhất về quản lý quy hoạch - kiến trúc - xây dựng - phát triển đô thị trên toàn địa bàn Thành phố Hà Nội	Viện Quy hoạch xây dựng	Các Sở, ban ngành và UBND các quận, huyện, thị xã	(*)	2021-2025	Vốn sự nghiệp kinh tế
17	Xây dựng danh mục các đơn vị tổ chức hành nghề tư vấn thiết kế quy hoạch, xây dựng, kiến trúc, đăng tải trên cổng thông tin điện tử của cơ quan lý nhà nước	Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Xây dựng	Các đơn vị liên quan	-	2021 và các năm tiếp theo	-

Stt	Tên chương trình, đề án, kế hoạch chủ yếu	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	Thời gian dự kiến	Ghi chú
18	Xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin kiểm soát và xử lý công trình vi phạm trật tự xây dựng, đất đai, các khu vực có tranh chấp, khiếu kiện về xây dựng, đất đai (Đăng tải công khai trên công thông tin điện tử của cơ quan quản lý, chính quyền địa phương)	Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban ngành và UBND các quận, huyện, thị xã	(*)	2021 và các năm tiếp theo	-
<b>III</b>	<b>Kiện toàn tổ chức bộ máy</b>					
19	Đề án kiện toàn chức năng nhiệm vụ Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Sở Nội vụ	-	Quý III/2021	Thực hiện theo Kế hoạch số 232/KH-UBND ngày 01/12/2020 của UBND Thành phố
20	Đề án đánh giá, phân loại năng lực của Phòng quản lý đô thị các quận, huyện, thị xã phục vụ cho công tác phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch, xây dựng, đô thị	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Sở Nội vụ, Sở Xây dựng, các Sở, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã	-	Quý IV/2021	
21	Rà soát, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy đơn vị tổ chức lập các loại quy hoạch theo Luật Quy hoạch 2017; quy hoạch xây dựng, đô thị theo Luật Xây dựng và Luật Quy hoạch đô thị	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã	-	Quý III/2021	Thực hiện theo Kế hoạch số 232/KH-UBND ngày 01/12/2020

Stt	Tên chương trình, đề án, kế hoạch chủ yếu	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	Thời gian dự kiến	Ghi chú
						của UBND Thành phố

*(\*) Thực hiện theo các Luật chuyên ngành, Thông tư hướng dẫn xác định chi phí của các Bộ, ngành trên cơ sở quy mô cụ thể trong quá trình thực hiện.*

### Phụ lục 3

#### Các Chương trình, kế hoạch, đề án, dự án chủ yếu thuộc lĩnh vực quản lý, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường (Giai đoạn 2021-2025)

(Kèm theo Kế hoạch số 168 /KH-UBND ngày 16 / 7/2021 của UBND Thành phố)

STT	Tên Chương trình, đề án, kế hoạch chủ yếu	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	Thời gian dự kiến	Ghi chú
<b>A</b>	<b>Về quản lý, sử dụng tài nguyên</b>					
1	Sửa đổi, bổ sung các quy định của UBND Thành phố cho phù hợp với Nghị định số 148/NĐ-CP ngày 08/12/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở ngành và các quận, huyện, thị xã liên quan	-	2021	
1.1	Sửa đổi, bổ sung các quy định của Quyết định 11/2017/QĐ-UBND ngày 31/3/2017: Bổ sung Điều 8a, 8b; Sửa đổi Khoản 5 Điều 9. (Tờ trình số 2322 ngày 06/4/2021)	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở ngành và các quận, huyện, thị xã liên quan	-	Quý III/2021	
1.2	Sửa đổi, bổ sung các quy định của Quyết định số 12/2017/QĐ-UBND ngày 31/3/2017: Sửa đổi, bổ sung K3 Điều 10, Điều 15, Điều 22, Điều 23.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở ngành và các quận, huyện, thị xã liên quan	-	Quý III/2021	
1.3	Sửa đổi, bổ sung các quy định của Quyết định 13/2017/QĐ-UBND ngày 31/3/2017: Sửa đổi, bổ sung Điều 10; điểm c, Khoản 1 Điều 11.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở ngành và các quận, huyện, thị xã liên quan	-	Quý III/2021	

STT	Tên Chương trình, đề án, kế hoạch chủ yếu	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	Thời gian dự kiến	Ghi chú
2	Tổng kết thi hành Luật Đất đai 2013:	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở ngành và các quận, huyện, thị xã liên quan	-	2021	
2.1	Tổng kết thi hành Luật Đất đai 2013; Đề xuất, kiến nghị, sửa đổi, bổ sung những nội dung của Luật Đất đai và các pháp luật khác liên quan.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở ngành và các quận, huyện, thị xã liên quan	-	Quý II/2021	Đã thực hiện
2.2	Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 18/9/2019 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Trung ương khóa XI về tiếp tục đổi mới chính sách, pháp luật về đất đai trong thời kỳ đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở ngành và các quận, huyện, thị xã liên quan	-	Quý III/2021	
2.3	Tổng kết 8 năm thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 31 tháng 10 năm 2012 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về tiếp tục đổi mới chính sách, pháp luật về đất đai trong thời kỳ đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở ngành và các quận, huyện, thị xã liên quan	-	Quý IV/2021	



STT	Tên Chương trình, đề án, kế hoạch chủ yếu	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	Thời gian dự kiến	Ghi chú
2.4	Đề án sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Nội vụ	-	Quý III/2021	
3	Chỉ thị về nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2021-2025	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở ngành và các quận, huyện, thị xã liên quan	-	2021	
3.1	Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 08/NQ-TU ngày 15/9/2016 của Ban Thường vụ Thành ủy về nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2016-2020	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở ngành và các quận, huyện, thị xã liên quan	-	Quý III/2021	
3.2	Tháo gỡ khó khăn về công tác giao đất dịch vụ tại huyện Mê Linh, quận Hà Đông và đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành công tác giao đất dịch vụ trên địa bàn Thành phố	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở ngành và các quận, huyện, thị xã liên quan	-	Quý IV/2021	
4	Công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở ngành và các quận, huyện, thị xã liên quan	-	2021-2022	
4.1	Lập phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai theo khu chức năng và theo loại đất đến từng đơn vị hành chính cấp huyện	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở ngành và các quận, huyện, thị xã liên quan	8.000	Quý IV/2021	Vốn đầu tư công
4.2	Lập Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-	Sở Tài	Các Sở ngành	-	Quý IV/2021	Vốn đầu tư

STT	Tên Chương trình, đề án, kế hoạch chủ yếu	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	Thời gian dự kiến	Ghi chú
8	Xây dựng cơ chế tăng cường, đa dạng hóa các nguồn vốn để tạo quỹ đất sạch phục vụ đấu giá quyền sử dụng đất, tạo quỹ nhà ở tái định cư và quỹ nhà ở xã hội	Sở Tài chính	Sở Tài nguyên và Môi trường và các Sở ngành liên quan	-	2021-2022	
9	Rà soát, đề xuất các giải pháp quản lý sử dụng có hiệu quả quỹ đất có nguồn gốc từ nông trường, lâm trường, trạm trại trên địa bàn Thành phố (trong đó có quản lý sử dụng rừng Sóc Sơn).	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các quận huyện thị xã	-	2021-2022	
9.1	Rà soát, đề xuất các giải pháp quản lý sử dụng có hiệu quả quỹ đất có nguồn gốc từ nông trường, lâm trường, trạm trại trên địa bàn Thành phố	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các quận huyện thị xã		Quý IV/2021; Quý IV/2022	
9.2	Tăng cường kiểm tra, rà soát, đề xuất xử lý, giải quyết các tồn tại về tranh chấp, lấn chiếm đất rừng trên địa bàn Thành phố, trong đó: * Rừng Sóc Sơn: UBND Thành phố có Quyết định số 4988/QĐ-UBND ngày 10/9/2019 thành lập Tổ Công tác hướng dẫn xử lý khắc phục sau Thanh tra toàn diện công tác quản lý đất rừng trên địa bàn 10 xã và thị trấn Sóc Sơn huyện Sóc Sơn giai	Sở Tài nguyên và Môi trường	Thanh tra Thành phố; Các quận huyện thị xã; UBND huyện Sóc Sơn		Quý IV/2021; Quý IV/2022	

STT	Tên Chương trình, đề án, kế hoạch chủ yếu	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	Thời gian dự kiến	Ghi chú
	đoạn 2008-2018					
10	Danh mục nhà, đất phải di dời theo quy hoạch và danh mục di dời cơ sở sản xuất công nghiệp không phù hợp quy hoạch hoặc gây ô nhiễm môi trường ra khỏi khu vực nội thành Hà Nội	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Quy hoạch kiến trúc, Sở Công thương và UBND các quận, huyện	-	2021-2022	
10.1	Trên địa bàn 12 quận nội thành Hà Nội	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Quy hoạch kiến trúc, Sở Công thương và UBND 12 quận	-	Quý IV/2021	
10.2	Trên địa bàn 05 huyện có đề án thành lập quận là: Thanh Trì, Đông Anh, Đan Phượng, Hoài Đức, Gia Lâm	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Quy hoạch kiến trúc, Sở Công thương và UBND 05 huyện	-	Quý II/2022	
11	Kế hoạch thanh tra, kiểm tra đối với các dự án được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất và các dự án chậm triển khai	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở ngành, quận huyện thị xã	-	Hàng năm	
11.1	Kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn Thành phố	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở ngành, quận huyện thị xã	-	Quý II hàng năm	
11.2	Kế hoạch thanh tra, kiểm tra đối với các dự án được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất và các dự án	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở ngành, quận huyện thị xã	-	Quý IV hàng năm	

STT	Tên Chương trình, đề án, kế hoạch chủ yếu	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	Thời gian dự kiến	Ghi chú
	chậm triển khai trên địa bàn Thành phố					
12	Thực hiện thanh tra; hậu kiểm các Kết luận thanh tra trong quản lý, sử dụng đất nông nghiệp, đất nông nghiệp công ích và đất công trên địa bàn Thành phố	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các quận huyện thị xã	-	Quý IV hàng năm	
13	Đề án đánh giá tiềm năng, đề xuất các giải pháp quản lý, sử dụng, khai thác có hiệu quả quỹ đất bãi bồi ven sông trên địa bàn Thành phố	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn và các Sở ngành, quận huyện thị xã	-	Quý II/2022	
14	Thực hiện xác định, khoanh vùng, công bố vùng bảo vệ an toàn, an ninh nguồn nước thành phố Hà Nội	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các quận huyện thị xã	2.000	2021-2023	Vốn sự nghiệp kinh tế
15	Tổ chức thanh kiểm tra hoạt động khai thác khoáng sản; Thực hiện Quy chế phối hợp trong công tác quản lý, bảo vệ cát, sỏi lòng sông tại khu vực giáp ranh giữa Hà Nội và các tỉnh Phú Thọ, Hưng Yên, Bắc Giang, Vĩnh Phúc, Thái Nguyên, Hòa Bình, Bắc Ninh, Hà nam.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các quận huyện thị xã	-	Quý III/2021	

STT	Tên Chương trình, đề án, kế hoạch chủ yếu	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	Thời gian dự kiến	Ghi chú
16	Điều tra hiện trạng, thành phần, trữ lượng nghiên cứu bổ sung vào danh mục khoáng sản chưa khai thác để bảo vệ hoặc đề xuất xây dựng phương án cấp phép, khai thác mỏ đất đồi phục vụ hoạt động xây dựng, san lấp	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các quận huyện thị xã	-	2021-2023	
17	Rà soát, báo cáo hiện trạng sử dụng đất công giao thầu để sản xuất nông nghiệp, phục vụ hoạt động thủy lợi, hoạt động dịch vụ, sản xuất	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các quận, huyện, thị xã	-	hàng năm	
<b>B</b>	<b>Công tác bảo vệ môi trường</b>					
18	Đề án thu gom, xử lý chất thải nguy hại Thành phố Hà Nội đến năm 2025, định hướng 2030	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở ngành, quận huyện thị xã	12.000	2021-2025	
19	Đề án bảo vệ môi trường lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy giai đoạn 2021 - 2025	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở ngành, quận huyện thị xã	5.000	2021-2025	
20	Đề án phân loại rác thải tại nguồn trên địa bàn Thành phố.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở ngành, quận huyện thị xã	400.000	2021 - 2025	
21	Đề án bảo vệ môi trường lưu vực sông Cầu Báy - Bắc Hưng Hải giai đoạn 2021-2025.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở ngành, quận huyện thị xã	5.000	2021 - 2025	

STT	Tên Chương trình, đề án, kế hoạch chủ yếu	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	Thời gian dự kiến	Ghi chú
22	Đề án nâng cao hiệu quả quản lý, giám sát chất lượng không khí, kiểm soát phóng xạ trên địa bàn Thành phố	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở ngành, quận huyện thị xã	800.000	2021 - 2025	
23	Đề án “Tăng cường quản lý phương tiện giao thông đường bộ nhằm giảm ùn tắc giao thông và ô nhiễm môi trường trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2017-2020 tầm nhìn 2030”	Sở Giao thông vận tải	Sở Tài nguyên và Môi trường, Công an Thành phố, các Sở ngành liên quan	-	2030	Tiến độ theo Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐND của HĐND Thành phố
24	Đề án “Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về công tác quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng cho lực lượng kiểm lâm, cán bộ quản lý các cấp và các chủ rừng, cộng đồng dân cư trên địa bàn Thành phố Hà Nội”	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các quận huyện thị xã	-	2021-2022	
25	Tổng kết thi hành Luật Bảo vệ môi trường 2014 và triển khai thi hành Luật Bảo vệ môi trường năm 2020	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở ngành, quận huyện thị xã	500	2021-2022	
26	Đề án phục hồi chất lượng môi trường và phát triển hệ thống 04 con sông nội đô (Tô Lịch, Kim Ngưu, Lừ, Sét)	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ngành, UBND các quận, huyện có liên quan	1.500	2021-2022	
27	Dự án xây dựng hệ thống thu gom và nhà máy xử lý nước thải Tây sông Nhuệ (quy mô dự kiến thu gom và xử lý nước thải lưu	BQLDA ĐTXD công trình cấp	Các sở, ngành và UBND các quận, huyện có	3.000.000	2021-2025	

STT	Tên Chương trình, đề án, kế hoạch chủ yếu	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	Thời gian dự kiến	Ghi chú
	vực S4 với tổng diện tích 2.873ha)	nước, thoát nước và môi trường TP Hà Nội	liên quan			
28	Dự án xây dựng hệ thống xử lý nước thải làng nghề cơ khí, kim khí xã Thanh Thùy, huyện Thanh Oai	BQLDA ĐTXD công trình cấp nước, thoát nước và môi trường TP Hà Nội	Các sở, ngành và UBND các huyện có liên quan	28.000	2021-2025	
29	Dự án nạo vét cải tạo thoát nước sông Nhuệ- sông Đáy	BQLDA ĐTXD công trình cấp nước, thoát nước và môi trường TP Hà Nội	Các sở, ngành và UBND các quận, huyện có liên quan	3.000.000	2021-2025	

**Phụ lục 4**

**Các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án chủ yếu thuộc lĩnh vực phòng chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn, ứng phó biến đổi khí hậu**

**(Giai đoạn 2021-2025)**

*(Kèm theo Kế hoạch số 168 /KH-UBND ngày 16/7/2021 của UBND Thành phố)*

TT	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	Thời gian thực hiện	Ghi chú
I	<b>Lĩnh vực Phòng, chống thiên tai</b>					
1	Danh mục Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Sở Nông nghiệp và PTNT; Ban QLDA ĐTXD công trình NN và PTNT; UBND các quận, huyện, thị xã	Các sở, ban ngành và UBND các quận, huyện, thị xã	47.263.865	2021-2022	Thực hiện theo Kế hoạch đầu tư công trung hạn được duyệt
-	<i>Các dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020 (15 dự án gồm 02 dự án trọng điểm, 10 dự án thủy lợi, 03 dự án đề điều)</i>			2.877.767		
-	<i>Các dự án khởi công giai đoạn 2021-2025 (166 dự án gồm 06 dự án trọng điểm, 112 dự án thủy lợi, 42 dự án đề điều)</i>			44.386.098		
2	Tăng cường năng lực quản lý cải thiện chất lượng nước, bảo vệ môi trường	Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Thủy lợi)	Các sở, ban ngành và UBND các	36.500	Hàng năm	Theo nguồn chi thường xuyên và dịch vụ công



TT	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	Thời gian thực hiện	Ghi chú
			quận, huyện, thị xã			được phê duyệt hàng năm
3	Tăng cường năng lực quản lý nhà nước về công tác phòng, chống thiên tai	Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục PCTT)	Các sở, ban ngành và UBND các quận, huyện, thị xã	50.000	Hàng năm	Theo nguồn chi thường xuyên hàng năm
4	Cải tạo chống xuống cấp, duy tu, bảo dưỡng đê điều thường xuyên	Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục PCTT)	Các sở, ban ngành và UBND các quận, huyện, thị xã	1.000.000	Hàng năm	Thực hiện sau khi được phê duyệt hàng năm
5	Xử lý cấp bách công trình đê điều, thủy lợi phòng chống thiên tai	Sở Nông nghiệp và PTNT; Ban QLDA ĐTXD công trình NN và PTNT; UBND các quận, huyện, thị xã	Các sở, ban ngành và UBND các quận, huyện, thị xã	1.500.000	Hàng năm	Thực hiện sau khi được phê duyệt

TT	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	Thời gian thực hiện	Ghi chú
6	Đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng” giai đoạn 2021-2025	Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục PCTT)	Các sở, ban ngành và UBND các quận, huyện, thị xã	40.000	Xây dựng năm 2021, thực hiện hàng năm	Thực hiện sau khi được phê duyệt
7	Xây dựng chương trình (đề án) để triển khai, thực hiện Chỉ thị số 42/CT-TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.	Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục PCTT)	Các sở, ban ngành và UBND các quận, huyện, thị xã	25.000	Xây dựng năm 2021, thực hiện hàng năm	Thực hiện sau khi được phê duyệt
8	Đề án “Nâng cao năng lực quản lý Nhà nước về công tác quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng cho lực lượng kiểm lâm, cán bộ quản lý các cấp và các chủ rừng, cộng đồng dân cư trên địa bàn thành phố Hà Nội”	Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Kiểm lâm)	Các sở, ban ngành và UBND các quận, huyện, thị xã	25.702	Xây dựng năm 2020, thực hiện hàng năm	Thực hiện theo Quyết định số 5443/QĐ-UBND ngày 04/12/2020 của UBND Thành phố

TT	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	Thời gian thực hiện	Ghi chú
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực cứu hộ cứu nạn</b>					
9	Trang bị phương tiện, trang thiết bị ứng phó sự cố, thiên tai và TKCN	Bộ Tư lệnh Thủ đô	Các sở, ban ngành và UBND các quận, huyện, thị xã	212.645	2022-2025	
10	Đầu tư phương tiện	Công an Thành phố		308.300	2022-2025	
11	Đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ CC&CNCH chuyên sâu cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH	Công an Thành phố		12.500	2022-2025	
<b>III</b>	<b>Lĩnh vực ứng phó với biến đổi khí hậu</b>					
12	Kiểm kê phát thải khí nhà kính định kỳ 02 năm một lần trên địa bàn Thành phố	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ngành Thành phố	-	2021-2023	
13	Thực hiện các Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ngành Thành phố	-	2021-2025	
14	Thực hiện Kế hoạch Quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2030 Theo	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ngành Thành phố	-	2021-2025	

<b>TT</b>	<b>Nội dung thực hiện</b>	<b>Đơn vị chủ trì</b>	<b>Đơn vị phối hợp</b>	<b>Kinh phí dự kiến (triệu đồng)</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>	<b>Ghi chú</b>
	Quyết định số 1055/QĐ-TTg ngày 20/7/2020; Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 21/01/2021 của Chính phủ					